

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN HỆ CAO ĐẲNG CHÍNH QUY NĂM 2020

STT	Mã Gen	Họ	tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Ngành trúng tuyển	Ghi chú
1	22071682	Đoàn Tuấn	Anh	22/04/1999	Nam	Kinh	Hùng Sơn, Đại Từ, Thái Nguyên	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	
2	22071542	Hoàng Bá	Chiến	29/11/2001	Nam	Kinh	Phú Đô, Phú Lương, Thái Nguyên	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	
3	21775176	Lường Văn	Dưỡng	07/08/1998	Nam	Thái	Núa Ngam, huyện Điện Biên, Điện Biên	Tiếng Hàn quốc	
4	21771983	Vũ Thế	Huỳnh	06/02/1998	Nam	Kinh	Trung Đông, Trục Ninh, Nam Định	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	
5	21779530	Dương Trảng	Liều	14/14/1997	Nam	Dao	Mẫu Sơn, Lộc Bình, Lạng Sơn	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	
6	22071551	Nguyễn Văn	Lợi	11/03/2000	Nam	Kinh	Bắc Sơn, Sóc Sơn, Hà Nội	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	
7	21975277	Nguyễn Văn	May	02/12/2000	Nam	Kinh	Ngô Xá, Cẩm Khê, Phú Thọ	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	
8	21973147	Nguyễn Đình	Nam	12/04/1998	Nam	Kinh	Nghi Công Nam, Nghi Lộc, Nghệ An	Tiếng Hàn quốc	
9	21582170	Bé Văn	Nam	25/02/1997	Nam	Tày	Mỹ Yên, Đại Từ, Thái Nguyên	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	
10	21978924	Nguyễn Văn	Ninh	04/02/2001	Nam	Kinh	Lạc Vân, Nho Quan, Ninh Bình	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	
11	21974255	Ngô Văn	Ninh	29/07/1995	Nam	Kinh	Tân Kim, Phú Bình, Thái Nguyên	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	
12	21978395	Mai Thế	Son	03/10/2000	Nam	Kinh	Yên Nhân, Yên Mô, Ninh Bình	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	
13	21974561	Ngô Doãn	Tân	21/05/1998	Nam	Kinh	Quân Chu, Đại Từ, Thái Nguyên	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	
14	21978398	Nông Văn	Tân	13/04/2001	Nam	Tày	Điểm Mặc, Định Hóa, Thái Nguyên	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	
15	22071541	Ngô Anh	Tân	15/10/2001	Nam	Kinh	Đắc Sơn, Phổ Yên, Thái Nguyên	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	



STT	Mã Gen	Họ	tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Ngành trúng tuyển	Ghi chú
16	22071553	Lưu Văn	Thái	28/08/2001	Nam	Kinh	Bắc Sơn, Sóc Sơn, Hà Nội	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	
17	21978744	Nguyễn Văn	Thắng	20/12/2000	Nam	Kinh	Hùng Sơn, Đại Từ, Thái Nguyên	Tiếng Hàn quốc	
18	21772481	Nguyễn Thanh	Thanh	07/11/1998	Nam	Tày	Yên Đỗ, Phú Lương, Thái Nguyên	Tiếng Hàn quốc	
19	21870371	Nguyễn Quang	Thành	30/10/1998	Nam	Kinh	Kim Lũ, Sóc Sơn, Hà Nội	Tiếng Hàn quốc	
20	22071540	Ma Khánh	Tông	30/08/2000	Nam	Tày	Bình Thành, Định Hóa, Thái Nguyên	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	
21	21975375	Phạm Thị Huyền	Trang	02/06/2000	Nữ	Kinh	Nghi Công Nam, Nghi Lộc, Nghệ An	Tiếng Hàn quốc	
22	21978519	Nguyễn Khắc	Trung	15/08/1999	Nam	Kinh	Hương Sơn, Phú Bình, Thái Nguyên	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	
23	21582197	Đỗ Bảo	Trung	29/11/1995	Nam	Kinh	Đắc Sơn, Phổ Yên, Thái Nguyên	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	
24	21975905	Nguyễn Văn	Tú	29/09/2000	Nam	Kinh	Ngô Xá, Cẩm Khê, Phú Thọ	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	
25	21773707	Trần Đình	Tuấn	28/08/1998	Nam	Kinh	Mã Thành, Yên Thành, Nghệ An	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	
26	21978464	Nguyễn Thị	Tuyết	19/11/1992	Nữ	Kinh	Phú Minh, Sóc Sơn, Hà Nội	Tiếng Hàn quốc	
27	22071737	Phạm Thu	Uyên	24/09/2000	Nữ	Kinh	Quang Trung 1, Sơn Cẩm, Tp. Thái Nguyên	Tiếng Hàn quốc	
28	22071001	Lưu Thị	Yên	10/09/2001	Nữ	Sán diu	Thành Công, Phổ Yên, Thái Nguyên	Tiếng Hàn quốc	

Ấn định danh sách: 28 thí sinh



TS. Ngô Xuân Hoàng

Thái Nguyên, ngày ...15... tháng ...7... năm 2020
NGƯỜI LẬP.

(Signature)

Nông Thị Hiền